

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 30/2021/ HNGĐ-ST

Ngày 30/12/2021

V/v: “ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hải Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Long Văn Hoàng.
2. Ông Lưu Đức Mạnh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nông Ngọc Giang – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai
tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp: “ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXX-ST ngày 15 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị L.

Địa chỉ: Thôn O, xã Bản Lầu, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Tân Văn R.

Địa chỉ: Thôn O, xã Bản Lầu, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 27 tháng 9 năm 2021 và biên bản lấy lời khai ngày 18 tháng 10 năm 2021 nguyên đơn chị Đặng Thị L trình bày: Chị và anh Tân Văn R lấy nhau năm 2009 và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bản Lầu, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai vào ngày 27/01/2010. Hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào. Sau khi c[on]g[on]g[on] nhau về thời gian đầu sống hoà thuận hạnh phúc. Đến năm 2020 thì phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến hay cãi nhau. Chị Đặng Thị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trở lên trầm trọng. Nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Tần Văn R được ly hôn.

Về con: Trước khi lấy nhau chị và anh R không ai có con riêng vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi lấy nhau về chị và anh R sinh được hai người con chung cháu lớn là Tần Văn H sinh ngày 29/10/2010, cháu thứ hai là Tần Xuân E sinh ngày 29/10/2012 nguyện vọng của chị nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn anh R thì chị sẽ chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tần Văn H đến tuổi trưởng thành và anh R sẽ nuôi cháu Tần Xuân E đến tuổi trưởng thành và không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho hai cháu.

Về tài sản: Trước khi kết hôn chị và anh R không có tài sản riêng gì vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung chị và anh R tự thỏa thuận vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ: Chị và anh R không nợ ai và không cho người khác vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lần khai ngày 21 tháng 10 năm 2021 bị đơn là anh Tần Văn R trình bày: Anh và chị Đặng Thị L lấy nhau năm 2009 và đến ngày 27/01/2010 mới đi làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bản Lầu, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. từ khi lấy nhau về không có mâu thuẫn gì trầm trọng đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng hay cãi chửi nhau mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo động viên. Đến nay chị Đặng Thị L làm đơn xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn với chị Đặng Thị L vì anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn mong Tòa án H giải cho hai vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung. Nếu chị L mà cương quyết ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con: Trong thời gian chung sống anh, chị không ai có con riêng mà sau khi lấy nhau về sinh được hai người con chung cháu lớn là Tần Văn H sinh ngày 29/10/2010, cháu thứ hai là Tần Xuân E sinh ngày 29/10/2012. Nguyện vọng của anh nếu chị L mà cương quyết ly hôn thì anh được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu H và cháu E đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho hai cháu .

Về tài sản và công nợ : Anh và chị L tự thỏa thuận, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản H giải ngày 9/11/2021 chị Đặng Thị L và anh Tần Văn R đã thỏa thuận với nhau anh Tần Văn R nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu Tần Văn H sinh ngày 29/10/2010 và cháu Tần Xuân E sinh ngày 29/10/2012 đến tuổi trưởng thành. Chị L không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho hai cháu. Còn quan hệ hôn nhân anh chị không thỏa thuận được chị L cương quyết xin ly hôn còn anh R xét thấy tình cảm vẫn còn với chị L mong Tòa án H giải để anh chị trở về đoàn tụ xây dựng cuộc sống gia đình nuôi dạy con chung. Tại phiên tòa hôm nay chị Đặng Thị L lại thay đổi nguyện vọng chị sẽ chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tần Văn H đến tuổi trưởng thành và anh R sẽ nuôi

cháu Tân Xuân E đến tuổi trưởng thành và không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho hai cháu.

Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện viện kiểm sát có ý kiến như sau:

+, Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về công tác xây dựng hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của phiên tòa sơ thẩm, không vi phạm thủ tục tố tụng.

+, Về hướng giải quyết vụ án: Chị Đặng Thị L và anh Tân Văn R đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Bản Lầu, huyện Mường Khương ngày 27/01/2010. Trước khi kết hôn có tìm hiểu và tự nguyện, không do bên nào ép buộc thời gian đầu vợ chồng sống H thuận hạnh phúc. Đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung nên hay cãi chửi nhau trong cuộc sống hàng ngày, mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo động viên nhưng không hàn gắn được. Chị Đặng thị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không đạt được nên đề nghị được ly hôn với anh Tân Văn R còn anh R có nguyện vọng quay về đoàn tụ nuôi dạy con chung với chị L. Tòa án đã tiến hành H giải hai lần vì vậy căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

Về con: Trước khi kết hôn anh, chị không ai có con riêng.

Con chung: Nếu được ly hôn chị Đặng Thị L có nguyện vọng chăm nom, nuôi dưỡng cháu Tân Văn H sinh ngày 29/10/2010 còn cháu Tân Xuân E sinh ngày 29/10/2012 nhường cho anh Tân Văn R trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng. Nên áp dụng khoản 1,2 điều 81; Khoản 1,3 Điều 82; Khoản 1,2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 tuyên về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn Anh Tân Văn R theo quy định tại điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự, và Tòa án đã tiến hành thông báo H giải về phần quan hệ hôn nhân, con chung để giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và đã đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị L và anh Tân Văn R xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2010 và đăng ký kết hôn vào ngày 27/01/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Bản Lầu, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Trước khi kết hôn có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn đó là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nhưng trong quá trình chung sống anh, chị đã

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng tính tình không hợp dẫn đến bất đồng quan điểm sống anh R và chị L thường xuyên cãi chửi nhau. Tại các biên bản H giải ngày 4/11/2021, ngày 9/11/2021 anh Tấn Văn R không nhất trí ly hôn với chị L. Tòa án đã tiến hành H giải hai lần nhưng anh chị không đoàn tụ được vì vậy căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân gia đình để giải quyết là phù hợp.

[3]. Về con: Trước khi kết hôn anh, chị không ai con riêng vì vậy Tòa án không xem xét giải quyết.

Con chung: Xét thấy nguyện vọng của chị Đặng Thị L là phù hợp vì Ủy ban nhân dân xã Bản Lầu huyện Mường Khương xác nhận chị L có mức thu nhập là 6.000.000 đồng/ tháng còn anh R có mức thu nhập là 5.000.000 đồng/tháng. Vì vậy Giao cháu Tấn Văn H sinh ngày 29/10/2010 chị Đặng Thị L trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, giao cháu Tấn Xuân E sinh ngày 29/10/2012 cho anh Tấn Văn R trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. chị L và anh R không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào. Nên áp dụng khoản 1, 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Khoản 1, 2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

[4]. Về tài sản: Chị L và anh R không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5]. Về khoản nợ: Chị L và anh R tự thỏa thuận vì vậy Tòa án không giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Đặng Thị L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn quy định khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; khoản 1, 2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình. Xử:

Về hôn nhân: Chị Đặng Thị L được ly hôn anh Tấn Văn R.

Về con: Giao cháu Tấn Văn H sinh ngày 29/10/2010 cho chị Đặng Thị L trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18) tuổi. Giao cháu Tấn Xuân E sinh ngày 29/10/2012 cho anh Tấn Văn R trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18) tuổi, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào. Chị Đặng Thị L và anh Tấn Văn R có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị L, anh R thực hiện quyền này.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Chị Đặng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu AC-21P số: 0006437 ngày 18/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+ huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Ủy ban nhân dân xã Bản Lầu;
- Các đương sự;
- Lưu tập án
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hải Quân